

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/12/2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim D

2. Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 734/2022/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim Thúy A, sinh năm 1992

HKTT: CH 3918 Tòa nhà HH2C LĐ, phường HL, quận HM, HN

Chỗ ở: Số 27/26/207 BXT, phường KĐ, quận TX, HN

Chị Thúy A có mặt

Bị đơn: Anh Phạm Đức H, sinh năm 1981

HKTT: CH 3918 Tòa nhà HH2C LĐ, phường HL, quận HM, HN

Hiện đang tạm giam tại Trại giam số 1 Công an TP HN

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Thúy A trình bày:

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 30/12/2015. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, sau đó anh Phạm Đức H bị Công an TP HN bắt với lý do anh Phạm Đức H phạm tội từ năm 2010, đến ngày 14/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố HN tuyên phạt anh Phạm Đức H 14 năm tù về tội Cướp tài sản. Hiện nay anh H đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN.

Chị Nguyễn Kim Thúy A nhận thấy quá mệt mỏi với cuộc hôn nhân này, chị Nguyễn Kim Thúy A không còn tình cảm với anh Phạm Đức H. Chị Nguyễn Kim Thúy A đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Phạm Đức H.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A và Phạm Đức H có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015

Sau khi ly hôn, chị Thúy A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Minh K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung và nhà đất chung: chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Kim Thúy A tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bản tự khai ngày 08/12/2022 bị đơn anh Phạm Đức H trình bày:

1. Về tình cảm: anh Phạm Đức H và chị Nguyễn Kim Thúy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 30/12/2015. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021, thì anh Phạm Đức H bị Công

an TP HN bắt với lý do anh Phạm Đức H có hành vi vi phạm pháp luật, anh Phạm Đức H bị Tòa án nhân dân thành phố HN tuyên phạt 14 năm tù về tội Cướp tài sản. Hiện nay anh H đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố HN.

Nay chị Nguyễn Kim Thúy A có yêu cầu xin ly hôn đối với anh H thì anh H cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

2. Về con chung: Anh Phạm Đức H và chị Nguyễn Kim Thúy A có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015

Sau khi ly hôn, Chị Nguyễn Kim Thúy A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Minh K, anh H đồng ý để chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Minh K.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Phạm Đức H và chị Nguyễn Kim Thúy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Đức H đồng ý để chị Thúy A chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Bản tự khai của ông Nguyễn Quốc Q (bố của chị Nguyễn Kim Thúy A) ngày 20/10/2022, ông Q trình bày:

Ông Q là bố của chị Nguyễn Kim Thúy A. Về quan hệ hôn nhân và tình cảm của chị Thúy A và anh H ông không có ý kiến gì, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về con chung của chị Thúy A và anh H: Chị Thúy A và anh H có 01 con chung cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015. Hiện cháu K đang ở với chị Thúy A và do chị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về vấn đề con chung: Ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định đảm bảo tính ổn định cho con trẻ.

Ông có căn nhà diện tích 53,5m² tại địa chỉ 2544 CT12B KĐT KVKL, phường ĐK, quận HM, HN. Trong trường hợp Tòa án phán quyết giao cháu K cho chị Thúy A chăm sóc nuôi dưỡng, ông sẽ cho chị Thúy A và cháu Minh K ở nhờ tại 01 phòng

trong căn hộ của ông Q và ông Q cam kết giúp đỡ chị Thúy A chăm sóc cháu Minh K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Kim Thúy A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn anh Phạm Đức H.

Chị Nguyễn Kim Thúy A do bất đồng quan sống, tính cách không phù hợp chị nhận thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục được nữa. Hiện nay anh H đang phải chấp hành án theo bản án 14 năm của Tòa án nhân dân thành phố HN thời gian quá dài. Chị Thúy A đã không còn tình cảm với anh H, đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để chị ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Thúy A và anh H có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015

Sau khi ly hôn, chị Thúy A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng Minh K. Anh H cũng đồng ý để chị Thúy A trực tiếp chăm sóc cháu Minh K

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản là bất động sản, bất động sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khoản nợ chung khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Phạm Đức H hiện đang bị tạm giam tại trạm tạm giam số 1 – Công an thành phố HN, có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015 cho chị Nguyễn Kim Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết

- Các khoản nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Thúy A tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim Thúy A thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phạm Đức H đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố HN và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Đức H.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐK, quận HM, HN vào ngày 30/12/2015. Xác nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai tại Tòa án của chị Thúy A và tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố HN của anh H về mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp thể hiện vợ chồng anh chị không còn tình cảm; anh H đang bị tạm giam tại trại tạm giam HN, anh H phải chấp hành hình phạt 14 năm tù về tội Cướp tài sản tại bản án của Tòa án nhân dân thành phố HN. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Kim Thúy A không còn quan tâm, yêu thương đối với anh Phạm Đức H và anh Phạm Đức H cũng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Kim Thúy A nên cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H có 01 con chung là 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015. Hiện nay chị Thúy A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao con chung cho chị Thúy A nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung cho chị Thúy A chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung (Động sản + bất động sản): Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim Thúy A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H có 01 con chung cháu Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015

Giao con chung Phạm Nguyễn Minh K, sinh ngày 19/12/2015 cho chị Nguyễn Kim Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim Thúy A và anh Phạm Đức H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Phạm Đức H cho đến khi yêu cầu mới hoặc bản án, quyết định về cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh Phạm Đức H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Anh Phạm Đức H và chị Nguyễn Kim Thúy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét

4. Về nợ chung: Anh Phạm Đức H và chị Nguyễn Kim Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Kim Thúy A đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0050607 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM. Chị Nguyễn Kim Thúy A đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Kim Thúy A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Đức H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị N

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- Chi cục THADS Q. Hoàng Mai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Tại: Trụ sở TAND quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hoa

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh

Ông Nguyễn Văn Sơn

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 176/2018/ TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Toan, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 3 Tập thể B Công ty cổ phần cơ khí xây dựng giao thông Thăng Long, ngõ 319 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Khiên, sinh năm 1970

Trú tại: Số 3 Tập thể B Công ty cổ phần cơ khí xây dựng giao thông Thăng Long, ngõ 319 phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Vắng mặt

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

-Về tố tụng: Anh Đỗ Trọng Khiên được triệu tập hợp lệ 02 lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Trọng Khiên.

Kết quả biểu quyết: 3/3

-Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về phần quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Toan. Chị Nguyễn Thị Toan được ly hôn anh Đỗ Trọng Khiên.

2. Về con chung: Giao con Đỗ Nguyễn Nguyên Khôi sinh ngày 17/9/2001 cho anh Đỗ Trọng Khiên trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Giao con Đỗ Hà Duy sinh ngày 06/3/2006 cho chị Nguyễn Thị Toan trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Chị Nguyễn Thị Toan và anh Đỗ Trọng Khiên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Toan và anh Đỗ Trọng Khiên không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Toan phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Toan đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0009489 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị Nguyễn Thị Toan đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Toan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Trọng Khiên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA